

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM SỐNG CHẾT MẶC BAY CỦA PHẠM DUY TỐN

1. Dàn ý phân tích tác phẩm Sống chết mặc bay

a. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về tác giả Phạm Duy Tốn (những nét chính về cuộc đời, đặc điểm truyện ngắn của ông...).
- Giới thiệu về “Sống chết mặc bay” (hoàn cảnh ra đời, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật...).

b. Thân bài:

- Tình hình vỡ đê và sức chống đỡ:
 - + Thời gian: gần một giờ đêm.
 - + Địa điểm: Khúc đê làng X, thuộc phủ X.
 - + Thời tiết: trời mưa tầm tã, nước càng ngày càng dâng cao.
 - + Thế đê: hai ba đoạn nước đã ngấm qua và rỉ chảy đi nơi khác.
- Sức chống đỡ của người dân:
 - + Thời gian: từ chiều cho đến gần 1 giờ sáng.
 - + Dân hàng trăm người vất vả, cố sức giữ đê: kẻ thì thuê, người thì cuốc, kẻ đội đất, người vác tre, nào dáo, nào cừ...
 - + Tiếng người xao xác gọi nhau sang hộ nhưng ai cũng đã mệt lử cả rồi.
 - + Không khí: khẩn trương, gấp gáp (trống đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi...).
- Cảnh quan phụ mẫu đánh tổ tôm khi đi hộ đê:
 - + Địa điểm: đình trên mặt đê, vững chãi, an toàn.
 - + Đèn thấp sáng trưng, khói bay nghi ngút.
 - + Nha lệ lính tráng, kẻ hầu người hạ đi lại rộn ràng.
 - + Quan phủ cùng nhau lại đánh tổ tôm: quan phụ mẫu uy nghi chễm chệ ngồi trên sập, say mê đánh tổ tôm.
- Khi đê vỡ:
 - + Không hề lo lắng: “cau mặt, gắt: mặc kệ!”.
 - + Vẫn không ngừng việc chơi bài.
- Nghệ thuật: tương phản giữa cảnh tượng trong đình và ngoài đê, qua đó làm nổi bật sự hưởng lạc, vô trách nhiệm của tên quan phụ mẫu trước tình cảnh khốn khổ của nhân dân.
- Thái độ của tác giả: mỉa mai, châm biếm, phê phán bọn quan lại vô trách nhiệm và cảm thương với nỗi khổ của nhân dân (thể hiện qua các từ: than ôi, ôi...).
- Cảnh vỡ đê và nhân dân lâm vào cảnh lầm than:
 - + Nước tràn lênh láng, xoáy thành vực sâu, nhà cửa trôi, lúa má ngập hết.
 - + Kẻ sống không có chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn.

c. Kết bài:

- Khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm:

+ Nội dung: lên án gay gắt tên quan phủ “lòng lang dạ thú” và bày tỏ niềm thương cảm trước cảnh “nghìn sầu muôn thảm” của nhân dân do thiên tai và cũng do thái độ vô trách nhiệm của kẻ cầm quyền gây nên.

+ Nghệ thuật: tăng cấp kết hợp với tương phản, lời văn cụ thể, sinh động...

- Cảm nhận của em về truyện ngắn: giàu giá trị hiện thực và nhân đạo, thể hiện tài năng của tác giả...

2. Cảm nhận của em về văn bản **Sống chết mặc bay**

Phạm Duy Tốn nhà văn, nhà báo nổi tiếng đầu thế kỉ XX. Ông để lại số lượng tác phẩm không nhiều - chỉ có bốn truyện ngắn nhưng ông luôn được đánh giá là nhà văn có vị trí mở đầu cho xu hướng viết truyện hiện đại. **Sống chết mặc bay** là truyện ngắn đầu tay đồng thời cũng là tác phẩm nổi tiếng nhất của ông. Tác phẩm đã dựng lên bức tranh về cuộc sống người dân, cũng như bộ mặt của giai cấp cầm quyền trong xã hội cũ.

Văn bản vào đề bằng một tình huống hết sức căng thẳng, gay gắt: mọi người đang cùng nhau gắng sức hộ đê. Khi ấy là gần một giờ đêm, nước sông Nhị Hà mỗi lúc một cao, trời mưa tầm tã không ngớt. “Dân phu kẻ hàng trăm nghìn con người, từ chiều đến giờ, hết sức giữ gìn, kẻ thì thuổng, người thì cuốc, kẻ đội đất, kẻ vác tre, nào đắp, nào cừ, bị bồm dưới bùn lầy ngập quá khuỷu chân, người nào người nấy ướt như chuột lột”. Với hình thức liệt kê kết hợp với các câu hội thoại, tiếng gọi, tiếng hô, thể hiện tình thế nguy ngập, căng thẳng, nghìn cân treo sợi tóc. Bên cạnh đó tác giả còn sử dụng các lời bình luận như: “Tình cảnh trông thật thảm hại”; “Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất” hàng loạt các câu cảm thán được đưa ra càng thể hiện rõ hơn nỗi lo lắng của tác giả trước tình thế nguy ngập, gấp rút này.

Xuyên suốt tác phẩm, tác giả đã lấy bối cảnh là một cuộc hộ đê của dân làng giữa mùa nước dâng cao. Không gian tác phẩm chỉ gồm hai địa điểm: Đê và đình. Ngoài đê, dân tình hồi hả, cực nhọc hộ đê. Trong đình, quan phụ mẫu và nha lại chơi đánh bài tổ tôm. Không gian truyện quả thực rất hẹp nhưng hai đối tượng xã hội mà tác phẩm dựng lên lại là hai giai cấp tiêu biểu, vốn có những mâu thuẫn gay gắt trong lòng xã hội đương thời: Nông dân và quan lại phong kiến. Và qua công việc hộ đê trong phạm vi một làng nhỏ, tác phẩm đã đề cập đến những vấn đề xã hội to lớn: Đó là sự khốn khổ của người dân quê trong cơn lụt lội; thói vô trách nhiệm của bọn quan lại...”.

Trong hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt, trời tối đen như mực, nước sông Nhị Hà đang dâng lên, thế mà hàng trăm con người đang phải đội đất, vác tre, bị bồm dưới bùn lầy, trong mưa gió để cố giữ lấy đê. Ngược lại hoàn toàn với cảnh đó cách đó vài trăm thước, trong đình đèn điện sáng trưng nhộn nhịp người đi lại, “quan phụ mẫu” uy nghi chễm chệ có lính gác chân, có lính quạt hầu, thần nhiên đánh bài: “Một người quan phụ mẫu uy nghi, chễm chệ ngồi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quý ở dưới đất mà gãi. Một tên lính lệ đứng bên cầm quạt lông chốc chốc sẽ phẩy. Tên đứng khoanh tay trực hầu điều đóm. Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, tráp đồi mồi, hai bên nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng và cơ man những vật dụng quý phái sang trọng khác”. Nhà văn đã dùng thủ pháp tương phản để đan xen hai hoàn cảnh: Sự khốn khổ, điều đứng của người dân và sự ung dung, an nhàn vô trách nhiệm của tên quan “phụ mẫu”.

Tới lần thứ hai, tên nô tài bám báo, quan vẫn không hề lay chuyển, thậm chí còn mắng tên nô tài. Đoạn trích này, tác giả Phạm Duy Tốn đã thể hiện một cách tinh tế biện pháp tăng tiến giữa tình trạng cấp bách của những người nông dân và mức độ bài đả của quan. Nước

sông Nhị Hà càng dâng cao, cuộc sống của người dân càng khó khăn thì những ván bài của quan lại càng trở nên đở hơn bao giờ hết. Và để rồi cuối cùng, khi đê không thể chịu được nữa, bị vỡ hoàn toàn khiến cho nước sông tràn vào phía trong làm cho tất cả hoa màu, thú nuôi của người dân bị cuốn đi hết, tiếng than khóc vang lên khắp nơi thì cũng là khi quan ù những ván bài to nhất. Tên nô tài run rẩy báo cho quan thì bị quan nạt nộ:” ông bỏ tù chúng mày”. Mọi thứ bị đẩy lên dần dần và rồi cuối cùng, tức nước vỡ bờ, không còn gì có thể giữ lại được nữa.

Trong cuộc sống xã hội phong kiến xưa có rất nhiều những kẻ vô lương tâm, lòng lang dạ thú như tên quan phụ mẫu. Trong xã hội nay thì khác, nhà nước đã rất chú trọng đến đời sống nhân dân nhưng vẫn không ít kẻ vì lợi riêng mà mặc cho số phận, sinh mạng của nhân dân. Và bởi vậy, có thể khẳng định rằng, giá trị hiện thực của truyện ngắn này vẫn còn nguyên vẹn ý nghĩa tới ngày nay.

Có thể nói tác phẩm *Sống chết mặc bay* là lời tố cáo của nhân dân với xã hội phong kiến thối nát, tạo điều kiện cho những kẻ mất nhân tính tồn tại và gieo rắc nỗi khổ cho nhân dân. Tác giả đã thương cảm cho số phận của nhân dân phải chịu nhiều áp bức bóc lột.

3. Em hãy phân tích tác phẩm *Sống chết mặc bay*

Phạm Duy Tồn là một trong những cây bút mở đầu cho thể loại truyện ngắn hiện đại, trong đó có tác phẩm “*Sống chết mặc bay*”. Tác phẩm đã thể hiện rõ nét nỗi khổ của người dân trong thời kỳ xã hội thối nát, bọn quan lại cường hào thì ăn chơi phè phỡn, không quan tâm tới vận mệnh của người dân.

Tác phẩm đã đem lại sự tò mò của người đọc ở ngay tiêu đề. Nhan đề bắt nguồn từ một câu tục ngữ nổi tiếng và rất quen thuộc của dân gian ta “*Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi*”. Câu tục ngữ phê phán, lên án trước thái độ của những kẻ chỉ biết vun vén, lo cho lợi riêng mình trong khi đó lại thản nhiên, lãnh đạm, thờ ơ thậm chí vô lương tâm trước tính mạng của những người con người mà mình phải có trách nhiệm. Tác giả chỉ chọn phần đầu của câu tục ngữ mà không chọn cả câu bởi ông muốn tạo ra sự tò mò, hấp dẫn người đọc. Bởi trong câu chuyện này thì chỉ có phần đầu mới phù hợp với nội dung, cốt truyện. Và như ý kiến nhận xét trên đây đã đề cập, “*Sống chết mặc bay*” không phải để “*tiền thầy bỏ túi*” mà để các quan thoái thác trách nhiệm, “*tự do*” với cuộc ăn chơi của mình.

Trước tình thế ngàn cân treo sợi tóc chắc hẳn ai cũng sẽ đặt ra câu hỏi vậy người lãnh đạo, người đứng đầu lúc này đang ở đâu. Rồi xa khung cảnh của những người dân phu, ống kính máy quay của tác giả lia đến địa điểm trên đỉnh, cao mà vững chãi cho người đọc thấy được chân dung của viên quan phụ mẫu. Thì ra vị quan phụ mẫu đang hộ đê trong đình, với một khung cảnh hoàn toàn trái ngược: “Đình ấy ở trên mặt đê, nhưng cao mà vững chãi, dẫu nước to thế nữa, cũng không việc gì” “trong đình, đèn thấp sáng trưng, nha lệ lính tráng, kẻ hầu, người hạ, đi lại rộn ràng”. Không khí trong đình ấm cúng, nghiêm trang khác hẳn với không khí đầy lo âu, sợ hãi ở ngoài kia. Sự bình thản của mỗi người được thể hiện trên từng quân bài. Quan phụ mẫu đang hộ đê trong tư thế ung dung, nhàn hạ, tay cầm bát yến, ngồi khểnh vuốt râu và đánh tam cúc cùng lũ người dưới quyền. Bằng ngôn ngữ tự sự, miêu tả, biểu cảm tác giả đã tái hiện khung cảnh trở trêu, lay động lòng người, đánh thức niềm xót xa nơi người đọc cho số phận của những người dân nghèo nàn, cực khổ. Vào thời điểm gay cấn nhất có người vào báo tin: “Bẩm để có khi đê vỡ” thì ngài cau mặt mà gắt: “Mặc kệ”; sự việc còn được đẩy lên một mức độ cao hơn nữa khi đê vỡ ai nấy đều tái mặt, sợ hãi thì quan phụ mẫu quát tháo : “Đê vỡ rồi! Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày! Có biết không? Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xồng xộc vào đây như vậy”. Rồi quan tiếp tục ván bài sắp ù to của mình. Thật là một kẻ lòng lang dạ thú, độc ác bất nhân. Hắn chỉ ngồi lo đánh bài, chứ không quan tâm đến tính mạng của người dân, đê vỡ mặc đê

cũng không thể bằng nước bài cao thấp của hần. Nghệ thuật tương phản, tăng cấp đã phát huy tác dụng: vạch trần bộ mặt bất nhân của kẻ cầm quyền, cho thấy số phận đau thương, bất hạnh của người dân. Tác phẩm đã dựng lên hai bức tranh tương phản rõ nét, phản ánh toàn cảnh xã hội phong kiến thời xưa. Hai hình ảnh đối lập này càng làm tăng thêm ý nghĩa tố cáo những kẻ cầm quyền độc ác, vô nhân tính, không biết quan tâm, chăm lo đến đời sống nhân dân.

Sự tài tình khéo léo trong ngòi bút của tác giả thể hiện ở chỗ, hai hình ảnh hoàn toàn đối ngược với nhau tạo nên hai nghịch cảnh. Chính điều này càng gây ra nỗi căm phẫn trong lòng người đọc. Trời càng lúc càng mưa to, đê càng lúc càng sạt lở nhiều, dân càng lúc càng đuối sức. Thì ở trong đình, ván bài của quan càng lúc càng hồi hộp, càng gần đến hồi “gay cấn”. Kết hợp với nghệ thuật tương phản là thủ pháp tăng cấp, Phạm Duy Tốn ép không gian truyện đến nghẹt thở. Cao trào của tác phẩm dâng lên khi có người nhà quê chạy vào run rẩy báo: “Đê vỡ mất rồi”, quan phụ mẫu không những không lo lắng mà còn lớn tiếng quát: “Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày” rồi tiếp tục thản nhiên đánh bài!

Với ngòi bút sắc sảo khi nhà văn miêu tả cảnh dân – quan, ta thấy cuộc sống nhân dân khổ đến cùng cực, sự sống mong manh, bè lũ quan lại tiêu biểu là tên quan phụ mẫu thì vô trách nhiệm và lòng lang dạ thú đến tận cùng. Hiện thực ấy được thu nhỏ qua bức tranh hộ đê vô cùng gian khổ. Nhà văn cảm thông chia sẻ với cuộc sống thê thảm của người dân trong cảnh hộ đê và cảnh điêu linh của dân sau khi đê vỡ. Đó là sự tố cáo phê phán thái độ thờ ơ vô trách nhiệm của bè lũ quan lại. Thái độ vô trách nhiệm ấy đã trở thành một tội ác đối với dân. Trong xã hội lúc bấy giờ, không phải chỉ có một mình tên quan phụ mẫu sống vô trách nhiệm với dân mà còn rất nhiều tên quan cũng thờ ơ với số phận của nhân dân giống tên quan phụ mẫu này. Xây dựng hình ảnh một tên quan phụ mẫu nhưng tác giả đã thay lời nhân dân tố cáo những tên quan lại vô lại làm hại dân hại nước đang tồn tại trong xã hội mà tác giả đang sống.

Hình ảnh của viên quan hiện lên làm cho tất cả chúng ta cùng cảm thấy phẫn nộ. Đáng lẽ, quan phải là cha, là mẹ của những người nông dân chân yếu tay mềm thì quan lại không hề để ý tới cuộc sống của con dân mình. Hần là một kẻ vô tâm, ích kỉ, chỉ biết nghĩ tới bản thân mình. Trong những lúc nước sôi lửa bỏng như vậy mà hần lại không hề nghĩ tới những con người ngoài kia, hần đang chờ cho ván bài tới của hần. Khi có người báo đê sắp vỡ, hần cũng bỏ ngoài tai tất cả, không hề quan tâm chút nào, chỉ mãi giục những người đang chơi cùng ra ván bài nhanh lên. Ngay cả những kẻ vốn cũng là những người có học như thầy đồ, thầy phán cũng không hề nói mà chỉ hòa nhau nịnh bợ quan, giúp cho quan vui vẻ. Thế mới thấy đáng cay làm sao cho số phận của những người dân.

Tóm lại, tác phẩm đã phản ánh hiện thực lúc bấy giờ với những điều mà văn học thời kì đó chưa phản ánh hết được. Đó chính là một xã hội thối nát, mục ruỗng, quan không chăm lo cho cuộc sống của nhân dân khiến cho nhân dân phải rơi vào cảnh lầm than mà không biết nương tựa vào đâu. Qua đây tác giả cũng nhẹ nhàng phê phán xã hội, cách cai trị của những người bậc trên đối với quan lại.

4. Bình giảng về ý nghĩa văn bản *Sống chết mặc bay*

Dòng văn học hiện thực phê phán là một trong những dòng văn học tiêu biểu của Việt nam vào đầu những năm 20-30 của thế kỉ XX. Dòng văn học này nổi lên với những tên tuổi đình đám như Nam Cao, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Phạm Duy Tốn. Trong các phẩm của các nhà văn này, *Sống chết mặc bay* là tác phẩm đã gây được tiếng vang lớn cho Phạm Duy Tốn, cũng là tác phẩm tiêu biểu của dòng văn học hiện thực phê phán.

Câu chuyện được Phạm Duy Tồn xây dựng dựa trên hiện trạng của nhân dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Truyện lấy bối cảnh của vùng nông thôn Việt Nam vào đầu những năm 20 thế kỷ XX. Trong một đêm khuya, mưa gió bão nổi lên khắp nơi trên một khúc đê bên sông Nhị Hà làm vỡ đê nơi đây, khiến dân chúng rơi vào tình trạng vô cùng nguy cấp. Vậy mà, trong tình huống ngàn cân treo sợi tóc này, trong đình quan phụ mẫu vẫn ngồi chơi tổ tôm với các tên quan lại khác, không quan tâm đến đê điều hay dân chúng sống chết ra sao. Họ để mặc dân chúng tự sinh tự diệt "Sống chết mặc bay".

Mở đầu câu chuyện là tình thế vô cùng nguy nan của khúc đê sông Nhị: "Gần một giờ đêm. Trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên to quá. Khúc sông làng X, thuộc phủ X xem chừng núng thế lắm, hai ba đoạn đã thấm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất". Đối với nhân dân ta, đê điều là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu trong quá trình sinh sống và canh tác. Nếu không may vỡ đê, nhà cửa, hoa màu, cây cối và cả con người sẽ chìm trong nước, cuộc sống sẽ bị đe dọa nghiêm trọng. Khúc đê sông ở làng X kia đang đứng trước nguy cơ bị vỡ, đúng là tình thế ngàn cân treo sợi tóc.

Bị đe dọa trực tiếp đến cuộc sống, nhân dân ở đây ra sức hộ đê. Khung cảnh ấy được tác giả miêu tả lại bằng ngòi bút hiện thực hết sức sống động và xót thương: "...kẻ thì thuổng, người thì cuốc, kẻ đội đất, kẻ vác tre, nào đắp, nào cừ, bị bõm dưới bùn lầy ngập quá khuỷu chân, người nào người nấy lướt thướt như chuột lột. Tình cảnh trông thật thảm". Khung cảnh vội vã, khẩn trương hiện ra ngay trước mắt người đọc. Ai cũng nhận thức được tình hình nguy nan ngay lúc này, mỗi người đều dốc hết những gì sức lực mình có để cứu vớt lấy khúc đê này. Hình ảnh nhìn rất đổi thương tâm.

Không khí căng thẳng, hãi hùng. Sự đối lập giữa sức người với sức nước đã lên tới đỉnh điểm: Tuy trống đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi, tiếng người xao xác gọi nhau sang hộ, nhưng xem chừng ai ai cũng mệt lử cả rồi. Ấy vậy mà trên trời thì vẫn mưa tầm tã trút xuống, dưới thì nước cứ cuồn cuộn bốc lên. Than ôi! Sức người khó lòng địch với sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất. Cảnh dân phu đang loay hoay, tuyệt vọng chống chọi với nước để cứu đê là để chuẩn bị cho sự xuất hiện của cảnh tượng hoàn toàn trái ngược diễn ra trong đình ấy, lũ con dân đang chân lấm tay bùn, trăm lo nghìn sợ, đem thân hèn yếu mà đối với sức mưa to nước lớn, để bảo thủ lấy tính mạng gia tài, thế thôi nào quan cha mẹ ở đâu?

Trong khi thảm họa vỡ đê khủng khiếp đang ập vào mắt dân chúng thì bọn nha lại tay chân vẫn cụng cụng hầu hạ quan lớn đánh bạc. Tuy chỉ là một cuộc chơi, lại chơi khi làm nhiệm vụ đôn đốc dân phu hộ đê nhưng quan lớn vẫn giữ cái trật tự trên dưới và không khí tôn nghiêm, nghi vệ như ở chốn công đường: Chung quanh sập, bắc bốn ghế mây, bắt đầu từ phía hữu quan thì có thầy đề, rồi lần lượt đến thầy đội nhất, thầy thông nhì, sau hết giáp phía tây tả ngài, thì đến chánh tổng sớ tại cùng ngồi hầu bàn. Mặc cho dân tình nháo nhác, khổ sở, quan vẫn mãi mê dòn hết tâm trí vào các quân bài tổ tôm. Cung cách ấy tố cáo bản chất xấu xa cùng thái độ vô trách nhiệm đến mức vô cùng nhân đạo của hần.

Nếu ở trên mặt đê, không khí sôi động, nhộn nháo, hối hả với công việc cứu đê thì trong đình không khí cũng rộn ràng với những lời lẽ xoay quanh ván bài đen đỏ: "Bát sách! Ăn"; "Thất văn... Phồng", lúc mau, lúc khoan, ung dung êm ái, khi cười, khi nói vui vẻ dịu dàng... Ngoài kia, đê vỡ mặc đê, nước sông dù nguy không bằng nước bài cao thấp.

Không dừng lại ở đó, tình thế của nhân dân được tác giả đẩy lên đến cao trào: "Tuy trống đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi, tiếng người xao xác gọi nhau sang hộ, nhưng xem chừng ai ai cũng mệt lử cả rồi. Ấy vậy mà trên trời, thì vẫn mưa tầm tã trút xuống, dưới sông thì nước cứ cuồn cuộn bốc lên. Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất".

Qua đoạn văn này, ta đã hiểu được rằng người dân ở đây đã túc trực bao nhiêu lâu qua chứ không phải mỗi hôm nay. Tuy rằng mọi người bảo ban nhau nhanh tay nhưng sức người có hạn, ai cũng đã thấm mệt rồi. Đọc đến đây, cảm giác thương xót đến uất nghẹn. Tình thế này liệu còn được bao nhiêu phần hi vọng nữa. Mọi người đều cảm nhận được tình thế nguy nan, đau thương tang tóc đang cận kề với mỗi người ở làng này.

Phép tăng cấp còn được vận dụng vào việc miêu tả cảnh tên quan phủ cùng đám nha lại đánh bài tổ tôm trong đình. Thái độ vô trách nhiệm, vô lương tâm của tên quan phủ mỗi lúc một tăng. Mê bài bạc bỏ nhiệm vụ đôn đốc hộ đê đã đành, đến khi có người phụ vào báo tin đê vỡ mà vẫn thờ ơ, lại lên giọng quát nạt bọn tay sai rồi quay lại tiếp tục đánh bài và vui sướng reo to : ù! Thông tôm, chi chi nẩy! thì độ say mê cờ bạc quả là làm cho quan lớn mất hết tính người. Nói theo lời bình của nhà văn thì hẳn là loại lòng lang dạ thú.

Nhờ khéo léo kết hợp thủ pháp nghệ thuật tương phản và tăng cấp trong miêu tả, kể chuyện nên tác giả truyện ngắn Sống chết mặc bay đã đạt được mục đích lên án gay gắt tên quan phủ tàn ác và bày tỏ niềm thương cảm sâu sắc trước cảnh nghìn sâu muôn thẳm của nhân dân do thiên tai và do thái độ vô trách nhiệm của kẻ cầm quyền gây nên.